CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65./2022/CV-TNS	*Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings**

- Mã chứng khoán: **TN1**

- Địa chỉ: Tầng 25, Tòa tháp A, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ: 024 7307 3099. Fax: Không có

- E-mail: vanphongtns@tnsholdings.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 28./06../2022, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings đã họp và thông qua Nghị quyết số 12../2022/NQ-HĐQT ngày 28./06../2022 về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần cho các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29./06/2022 tại đường dẫn http://www.tnsholdings.vn – Mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Tài liệu đính kèm
Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12./2022/NQ-HĐQT ngày 28./06./2022.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS

TỔNG GIÁM ĐỐC
Tạ Thị Thu Hằng

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS
DN: C=VN, L=HÀ NỘI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0106673358, E=HALT3@TNSPROPERTY.COM.VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.06.29 09:30:47+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.3

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: .12../2022/NQ-HĐQT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần cho các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 do Quốc hội ban hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings ("**TNS Holdings**");*
- *Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông TNS Holdings;*
- *Và các quy định pháp luật có liên quan.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần cho Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO (mã số doanh nghiệp: 0102395438, gọi tắt là "**MANPRO**"), cụ thể:

Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings
Mã cổ phiếu	:	TN1
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 VND/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành	:	34.550.737 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	:	1.909.091 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	:	19.090.910.000 đồng
Hình thức phát hành	:	Phát hành riêng lẻ
Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO *Danh sách cổ đông và số lượng cổ phiếu hoán đổi chi tiết theo danh sách đính kèm tại Phụ lục I*

Mục đích phát hành	:	Nhằm hoàn thiện chuỗi cung cấp các dịch vụ xây dựng, bất động sản và gia tăng hơn nữa hiệu quả hoạt động của MANPRO, TNS Holdings gia tăng tỷ lệ sở hữu tại MANPRO từ 51% lên 99% vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu phổ thông để hoán đổi lấy cổ phần phổ thông MANPRO thuộc sở hữu của các cổ đông hiện hữu khác tại MANPRO.
Tỷ lệ hoán đổi với cổ phần MANPRO	:	**1 : 0,88**, tức 0,88 cổ phần MANPRO sẽ được hoán đổi lấy 01 cổ phiếu TN1 Cổ phiếu TN1 mà cổ đông MANPRO nhận được sẽ được làm tròn đối với từng cổ đông theo nguyên tắc: làm tròn xuống đến hàng đơn vị đối với số lượng cổ phiếu lẻ với phần thập phân nhỏ hơn 0,5 và làm tròn lên đến hàng đơn vị đối với số lượng cổ phiếu lẻ với phần thập phân lớn hơn hoặc bằng 0,5.
Thời gian thực hiện	:	Quý II/2022 – Quý III/2022
Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phát hành riêng lẻ để hoán đổi lấy cổ phần của Công ty cổ phần chưa đại chúng	:	01 (Một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành
Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	:	Việc phát hành đảm bảo không vi phạm quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của TNS Holdings do các cổ đông nhận cổ phần hoán đổi không phải nhà đầu tư nước ngoài. *Chi tiết tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, tỷ lệ sở hữu nước ngoài trước và sau hoán đổi tại Phụ lục II*
Chuyển nhượng quyền	:	Không được chuyển nhượng quyền
(*Các nội dung khác thực hiện theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông Công Ty phê duyệt*)		

Điều 2. Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi, bao gồm:

a. Giấy đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi;
b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của 02 công ty TNS Holdings và MANPRO;
c. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 kèm theo Tờ trình số 08/2022/TT-HĐQT ngày 22/4/2022 vv Phương án phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO;
d. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO thông qua phương án hoán đổi;
e. Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua phương án bảo đảm việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài;

f. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 và Báo cáo tài chính quý 1/2022 của 02 công ty TNS Holdings và MANPRO;
g. Văn bản cam kết của tổ chức phát hành và công ty mục tiêu là Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO về việc tổ chức phát hành không phải là công ty con của công ty mục tiêu; công ty phát hành và công ty mục tiêu không phải là các công ty con của cùng một công ty mẹ;
h. Văn bản cam kết về việc hoán đổi cổ phần không vi phạm Luật Cạnh tranh và các quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện;
i. Văn bản cam kết của các cổ đông được hoán đổi của Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO về việc cổ phần được hoán đổi không bị hạn chế chuyển nhượng tại thời điểm hoán đổi;
j. Văn bản cam kết các đợt chào bán, phát hành riêng lẻ cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, phát hành riêng lẻ gần nhất;
k. Tài liệu cung cấp thông tin về đợt phát hành.

Điều 3. Thông qua việc giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật Công ty phối hợp quyết định, phê duyệt, chủ trì, chỉ đạo các phòng ban, đơn vị của Công ty thực hiện các công việc liên quan đến, phát sinh từ việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần nêu tại Điều 1, Điều 2 của Nghị quyết này, bao gồm, nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

1. Hoàn thiện phương án và thực hiện hoàn thiện các nội dung cụ thể và chi tiết các hồ sơ theo danh mục hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi theo đúng các quy định của pháp luật;
2. Đàm phán, hoàn thiện Hợp đồng hoán đổi cổ phần cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan giữa TNS Holdings với MANPRO; ký kết, triển khai thực hiện các nội dung trong Hợp đồng hoán đổi cổ phần;
3. Chỉ định, thay đổi, quản lý người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings để đại diện, nhân danh Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings thực hiện các quyền, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông của MANPRO, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc xem xét quyết định tổ chức, hoạt động của MANPRO sau hoán đổi, đảm bảo hiệu quả tốt nhất, đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật liên quan;
4. Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của MANPRO thực hiện các định hướng hoạt động kinh doanh và xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể cho MANPRO sau khi hoàn thành giao dịch;
5. Phê duyệt, ký ban hành sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành;
6. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ TNS Holdings theo quy định của Pháp luật và Điều lệ TNS Holdings;
7. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để niêm yết và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo quy định của Pháp luật và Điều lệ TNS Holdings;
8. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT và Tổng Giám đốc thống nhất, phối hợp để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng, ban, đơn vị và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:
- *Như Điều 4;*
- *Lưu: HC.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Thu Trang

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG MANPRO THAM GIA HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN

(Đính kèm Nghị quyết số ..12../2022/NQ-HĐQT ngày 28 tháng .6. năm 2022)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMTND/ ĐKDN	Số lượng cổ phần MANPRO đang sở hữu	Số lượng cổ phần MANPRO dự kiến thực hiện hoán đổi	Số lượng cổ phiếu TN1 dự kiến chào bán theo tỷ lệ hoán đổi	Giá trị theo mệnh giá (đồng)
1	Nguyễn Thu Thủy	001180000261	1.365.000	1.347.500	1.531.250	15.312.500.000
2	Linh Thị Thanh Huyền	012115458	350.000	332.500	377.841	3.778.410.000
	Tổng		**1.715.000**	**1.680.000**	**1.909.091**	**19.090.910.000**

PHỤ LỤC II: PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐÁP ỨNG TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Đính kèm Nghị quyết số ..12../2022/NQ-HĐQT ngày 28. tháng .6.. năm 2022)

1. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty được thể hiện cụ thể như bảng sau:

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	5629 Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm cung cấp suất ăn cho hàng không)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
2	5630 Dịch vụ phục vụ đồ uống(Không bao gồm kinh doanh quán bar)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
3	7310 Quảng cáo	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
4	7320 Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Chi tiết: Không bao gồm hoạt động điều tra thu thập ý kiến của công chúng về những sự kiện chính trị, kinh tế và xã hội, bao gồm kết quả phân tích thống kê)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
5	8230 Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
6	6619 Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
7	8299 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
8	5510 Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
9	6201 Lập trình máy vi tính	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
10	6202 Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
11	6209 Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
12	4512 Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
13	6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Không hạn chế	50%	Không thuộc đối tượng này	50%	Không thuộc đối tượng này
14	6312 Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
15	4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
16	4511 Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
17	4513 Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
18	4663 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
19	4690 Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm và hạn chế kinh doanh)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
20	5210 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
21	5610 Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
22	6820 (Chính) Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: + Hoạt động của đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới. + Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. + Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. + Sàn giao dịch bất động sản 100%	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
23	4633 Bán buôn đồ uống	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
24	7110 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
25	7120 Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng						50%

- Căn cứ công văn số 71/2021/TNS ngày 12/7/2021 về các hoạt động mà TNS Holdings không hoạt động:
    - Mã ngành 6312: Công ty cam kết không thực hiện các hoạt động liên quan đến mã ngành 6312;
    - Mã ngành 4659, Mã ngành 4690, Mã ngành 8299: Công ty cam kết không thực hiện phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định tại thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hang hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;
    - Mã ngành 6810: Công ty cam kết không thực hiện hoạt động *"Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng"* thuộc mục 7, Danh mục A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP;
    - Mã ngành 7120: Công ty cam kết không thực hiện hoạt động *"Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá."* thuộc mục 22, Danh mục A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP;
    - Mã ngành 7320: Công ty cam kết không thực hiện hoạt động *"Dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận)"* thuộc mục 9, Danh mục A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP.
- Căn cứ theo Công văn số 3721/UBCK-PTTT ngày 19/07/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tối đa được xác định là 50%.
- Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tại Công ty tại ngày 24/03/2022 là 52.535 cổ phiếu tương ứng 0,015% vốn điều lệ.

2. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

- Số cổ phiếu TN1 phát hành thêm để hoán đổi cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP được phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài: Không
- Số lượng cổ phiếu TN1 do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu sau khi phát hành: 52.535 cổ phiếu, tương đương 0,015% vốn điều lệ.
- Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi phát hành cổ phiếu để hoán đổi tại Công ty không vượt quá 50%, đảm bảo đúng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.